

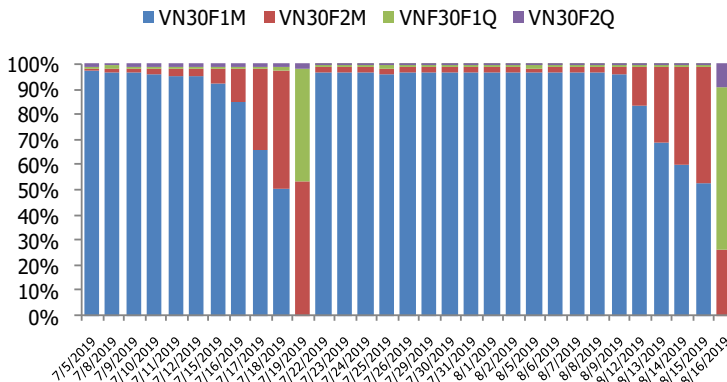
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1909	19/09/2019	34	879.1	18.20
VN30F1910	17/10/2019	62	878.0	23.32
VN30F1912	19/12/2019	125	870.0	40.43
VN30F2003	19/03/2020	216	878.3	45.45

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Khác với phiên trước, thị trường về cuối phiên giao dịch bất ngờ chịu áp lực bán mạnh ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong đó, các mã như BVH, FPT, MWG, SAB... đều giảm giá mạnh và ảnh hưởng đáng kể đến đà hồi phục của thị trường chung. Trong đó, SAB giảm 3,2%, VCB giảm 1,4%, FPT giảm 1,9%. Đóng cửa, chỉ số VN-Index chỉ còn tăng nhẹ 0,62 điểm (+0,06%) lên 980 điểm; HNX-Index tăng 0,67% lên 102,35 điểm. Nhóm cổ phiếu đóng vai trò nâng đỡ thị trường ở phiên hôm nay là ngân hàng và chứng khoán. Ở nhóm chứng khoán, các mã BMS, VIG và HCM được kéo lên mức giá trần. Còn ở nhóm ngân hàng, trong khi VCB điều chỉnh giảm thì các mã như VIB, TCB, NVB, BID, KLB hay LPB... đồng loạt tăng giá mạnh. Thanh khoản toàn thị trường khá tốt với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt 4.200 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại là điểm trừ khi họ tiếp tục bán ròng khá mạnh với 220 tỷ đồng trên toàn thị trường, tập trung vào HPG, VJC, E1VFN30.
- Những biến động khó lường từ quốc tế, cùng việc khối ngoại vẫn bán ròng khiến tâm lý giới đầu tư trong nước trở nên khá thận trọng. Tuy nhiên trừ nhịp giảm ngay lúc mở cửa và vài phút sau đó, diễn biến cơ bản là mạnh khi các trụ luân phiên kéo chỉ số. Hợp đồng VN30F1909 sau khi test thành công hỗ trợ 876 điểm đã tăng 1 mạch hơn 13 điểm lên 889 điểm, trong khi đó chỉ số VN30 nhờ lực kéo của nhiều cổ phiếu lớn tiệm cận ngưỡng cản tâm lý 900 điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời gia tăng mạnh ở thời điểm cuối phiên khiến các chỉ số điều chỉnh rất nhanh, VN30 giảm hơn 7 điểm và VN30F1909 giảm hơn 10 điểm. Với diễn biến và biên độ dao động mạnh như hôm nay sẽ mang lại cơ hội trading tuyệt vời cho giới đầu tư. Kết phiên cuối tuần, basis vẫn được duy trì âm 13,34 điểm, nên chiến lược vẫn là canh Long trong phiên đầu tuần.
- Về kỹ thuật, chỉ số bất ngờ điều chỉnh mạnh về cuối phiên khi chịu áp lực bán mạnh ở nhiều nhóm cổ phiếu. Tuy nhiên, với 2 phiên tăng giá liên tiếp đã thay đổi trạng thái đi ngang trong suốt 1 tháng vừa qua. Nếu dòng tiền tiếp tục mạnh lên, khối ngoại giảm bán ròng thì VN30 có cơ hội test lại dải trên của Bollinger Bands (898-900 điểm). Khối lượng tiếp tục nằm trên mức trung bình 20 phiên giao dịch cho thấy dòng tiền đang ủng hộ cho xu hướng tăng.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Basis hợp đồng VN30F1909 được duy trì -13,34 điểm. Do đó, chiến lược canh Long sẽ phù hợp hơn trong những phiên đầu tuần. Các ngưỡng hỗ trợ trong phiên đối với chỉ số VN30F1M tại 876-872-867 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 883-887-892 điểm.

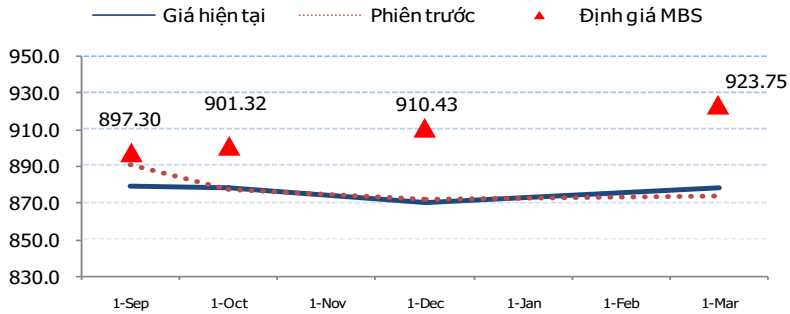
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chỉ số VN30F1909 vẫn đang dao động khó lường trong khung 870-890 điểm, do đó hoạt động nắm giữ qua đêm chưa được khuyến khích.

### Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

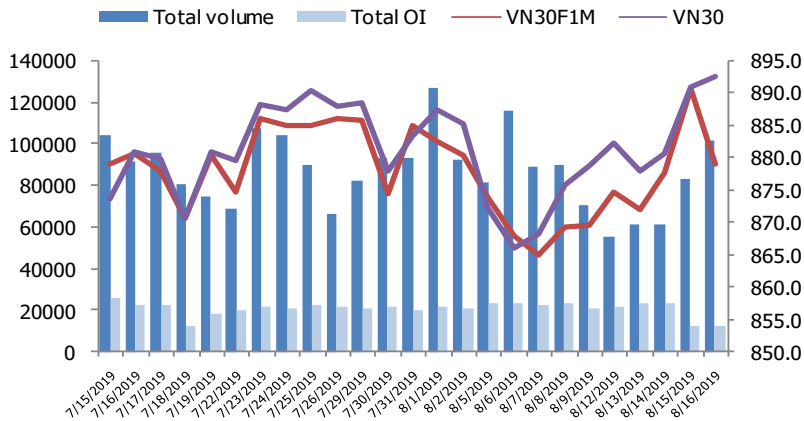
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1909	879.1	0.24	100,304	238.08	12162	0.03
VN30F1910	878.0		407	99.24	159	
VN30F1912	870.0	-0.23	250	8.42	391	6.82
VN30F2003	878.3	0.49	75	11.94	58	-1.00
<b>Tổng</b>			<b>101,036</b>	<b>21.16</b>	<b>12,770</b>	<b>0.04</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Hiệu ứng đảo hạn của hợp đồng tháng 8 cùng những biến động khó lường của thị trường đã khiến giao dịch phái sinh tuần từ 12-16/8 trở nên dè dặt hơn, phản ánh ngay ở KLGD đã giảm mạnh 19% chỉ đạt tổng 361.958 hợp đồng được khớp lệnh. Theo đó, KLGD trung bình phiên đã xuống tới mức 72.392 hợp đồng/phiên (2 tuần liền trước lần lượt đạt 97.325 và 89.048 hợp đồng), thậm chí 3 phiên đầu tuần với khối lượng khớp lệnh xấp xỉ 55.000, 61.000 và 61.500 hợp đồng đã được ghi nhận là 3 phiên thấp nhất trong 7 tuần qua. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt gần 31.769 tỷ đồng, thấp hơn 18% so với tuần trước đó.
- OI toàn thị trường tại chốt phiên thứ Sáu 16/8 là 12.770 hợp đồng giảm tới 39% so với cuối tuần trước. Trong đó OI hợp đồng tháng 9 (vừa được giao dịch với tư cách F1M trong phiên thứ Sáu) là 12.162 hợp đồng, các hợp đồng còn lại có OI lần lượt đạt 159,391 và 58 hợp đồng.
- Đến cuối tuần, hợp đồng tháng 9 đã tăng nhẹ hơn 1% so với tuần trước lên 879,10 điểm, dù vậy nhưng tốc độ tăng của hợp đồng này chưa bắt kịp với đà tăng của VN30 Index đã khiến basis mở rộng lên -13,34 điểm cho thấy giới đầu tư còn ôm nhiều hoài nghi về nhịp tăng của thị trường cơ sở. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 878,00 điểm; 870,00 điểm và 878,30 điểm, theo đó basis các hợp đồng này là -14,40 điểm, -22,44 điểm và -14,14 điểm.

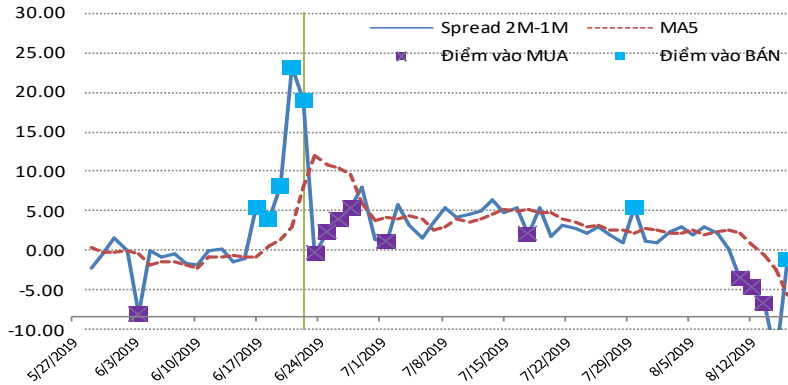
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



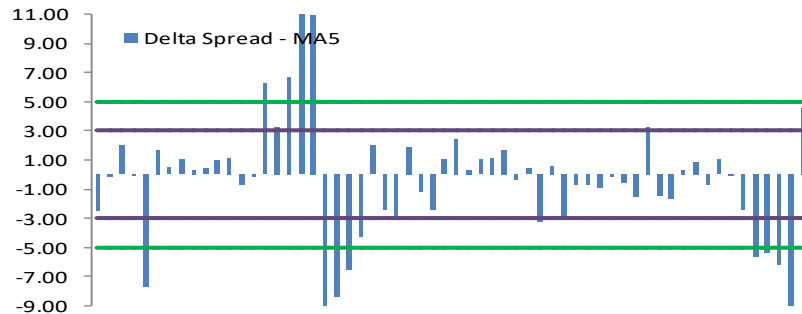
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.10	-13.40	12.30	-5.66	4.56
VN30F1Q - VN30F1M	-9.10	-18.40	9.30	-4.44	-4.66
VN30F1Q - VN30F2M	-8.00	-5.00	-3.00	1.22	-9.22
VN30F2Q - VN30F1M	-0.80	-16.40	15.60	-3.68	2.88
VN30F2Q - VN30F2M	0.30	-3.00	3.30	1.98	-1.68
VN30F2Q - VN30F1Q	8.30	2.00	6.30	0.76	7.54

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



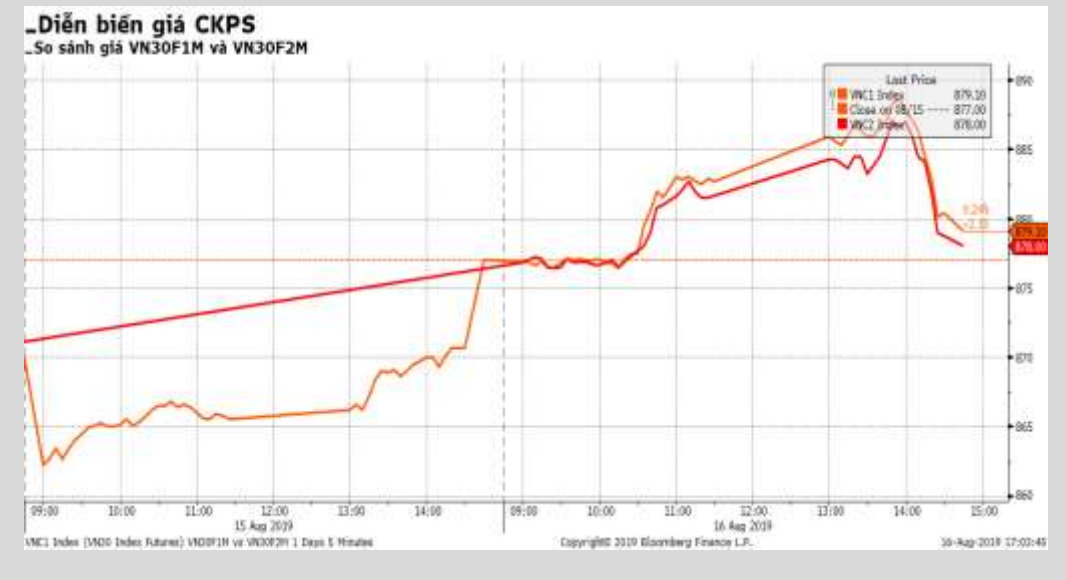
### CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



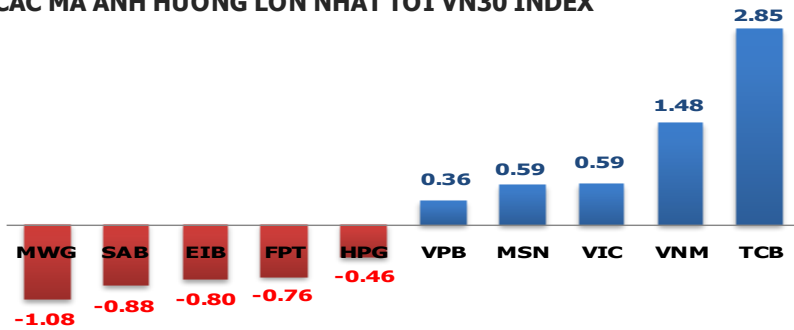
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch đầu tiên của hợp đồng kỳ hạn tháng 10 thay thế cho hợp đồng kỳ hạn tháng 8 đáo hạn ngày hôm qua, khép lại với 2/4 hợp đồng đóng cửa trong sắc xanh. Trong đó đáng chú ý, hợp đồng VN30F1912 bất ngờ đóng cửa ở mức giá 870 điểm, thấp hơn khoảng 8 đến 9 điểm so với các hợp đồng còn lại, mặc dù trong phần lớn thời gian trong phiên các hợp đồng này duy trì mức chênh lệch không đáng kể từ 2 đến 3 điểm. Do đó, chúng tôi kỳ vọng khoảng chênh lệch giá lớn trên sẽ được điều chỉnh ngay từ đầu phiên giao dịch tới. Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1910-VN30F1909) ở mức -1,1 điểm. Trong khi đó, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 10 (VN30F1912-VN30F1910) đang ở mức -8 điểm. Tương tự, hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất cũng đang chênh lệch nhau 8,3 điểm.
- Hiện tại, trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, các hợp đồng có diễn biến đồng pha, bám sát nhau, vì vậy trong thời điểm này nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

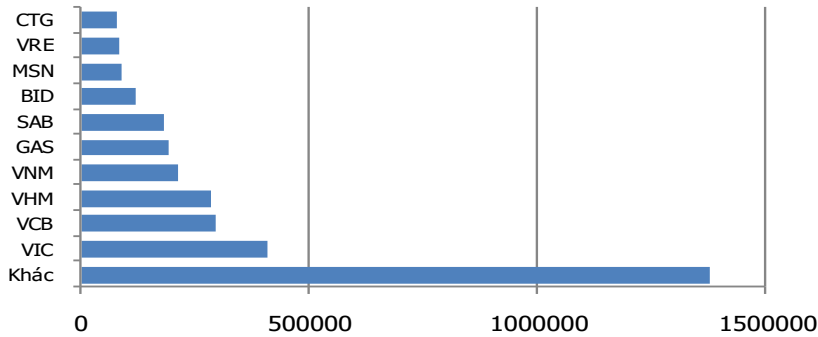
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



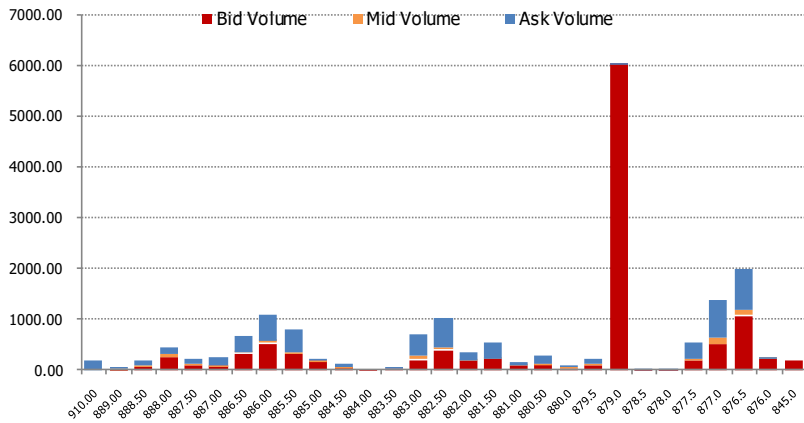
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau phiên ngược dòng ngoạn mục hôm qua, thị trường đã trở lại giao dịch khá giằng co trong sáng cuối tuần. Tuy nhiên, về cuối phiên sáng dòng tiền nhập cuộc khá mạnh giúp nhiều nhóm cổ phiếu như chứng khoán, ngân hàng, dầu khí tăng mạnh và VN-Index bứt phá 6 điểm lên 985 điểm. Tuy vậy, trong những phút cuối phiên, áp lực chốt lời đã xuất hiện tại nhiều nhóm ngành, đặc biệt các cổ phiếu tăng nóng thời gian qua như FPT, MWG, PNJ. Bên cạnh đó, nhiều Bluechips như VHM, VRE, BVH, VCB...cũng giảm giá khiến thị trường thu hẹp đáng kể đà tăng.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,66 điểm (+0,19%) lên 892,44 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 14 mã tăng/15 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 70,25 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.453 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại vẫn là điểm trừ khi họ bán ròng khá mạnh với giá trị 220 tỷ trên toàn thị trường. Trong đó, áp lực bán tập trung chủ yếu vào HPG (99 tỷ đồng), VJC (52 tỷ đồng), E1VFN30 (45 tỷ đồng), DXG (34,81 tỷ đồng), VPI (20,98 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng các mã như VNM (64,58 tỷ đồng), VIC (16,54 tỷ đồng), PLX (14,19 tỷ đồng),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	980.00	0.06	16.54	9.80
Dow Jones	25,886.01	1.20	17.20	10.97
S&P 500	2,888.68	1.44	18.91	15.23
Nikkei 225	20,577.76	0.78	14.62	2.81
Shanghai	2,823.82	0.29	13.61	13.23
DAX	11,562.74	1.31	19.20	9.51
Vàng	1,507.14	- 0.42	-	17.52
Dầu WTI	55.35	0.87	-	21.89

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai – 19/08/2019</b>			
[EU] CPI T.7 (Final)	1.1%		
[EU] Core CPI T.7 (Final)	0.9%		
<b>Thứ Năm – 22/08/2019</b>			
[EU] PMI Dịch vụ Pháp T.8 (Flash)			
[EU] PMI Công nghiệp Pháp T.8 (Flash)			
[EU] PMI Dịch vụ Đức T.8 (Flash)			
[EU] PMI Công nghiệp Đức T.8 (Flash)			
[EU] PMI Dịch vụ T.8 (Flash)			
[EU] PMI Công nghiệp T.8 (Flash)			
[Mỹ] Họp FOMC			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Mặc dù hồi phục trong 2 phiên giao dịch cuối tuần nhưng thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm điểm trong tuần qua khi nỗi sợ về một cuộc suy thoái kinh tế. Sự hoảng loạn ở Phố Wall bị đẩy lên cao khi đường cong lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ rơi vào tình trạng đảo ngược lần đầu tiên sau 12 năm. Đáng chú ý, trong số 500 công ty thuộc S&P 500, có hơn 300 công ty chứng kiến giá cổ phiếu hiện giảm ít nhất 10% so với mức đỉnh của 52 tuần, theo dữ liệu của Refinitiv. Trong đó có hơn 180 cổ phiếu giảm hơn 20% từ đỉnh 52 tuần, đồng nghĩa đã rơi vào trạng thái thị trường đầu cơ giá xuống (bear market). Chốt phiên cuối tuần, chỉ số Dow Jones Industrial Average đóng cửa ở 25.886 điểm (giảm 1,53%), chỉ số S&P 500 đóng cửa ở 2.889 điểm (giảm 1,03%) và chỉ số Nasdaq Composite đóng cửa ở 7.896 điểm (giảm 0,79%).
- Trong khi đó, trên thị trường chứng khoán châu Âu, việc Trung Quốc cho biết sẽ đáp trả việc áp thêm thuế của Mỹ khiến chứng khoán khu vực này tiếp tục chìm trong sắc đỏ, chỉ số chung của khu vực STOXX 600 xuống mức thấp nhất 6 tháng. Chỉ số FTSE 100 của Anh đóng cửa ở 7.117 điểm (giảm 1,88%), chỉ số DAX 30 của Đức đóng cửa ở 11.563 điểm (giảm 1,12%) và chỉ số CAC 40 của Pháp đóng cửa ở 5.301 điểm (giảm 0,51%). Chỉ số Stoxx 600 của thị trường khu vực mất gần 0,7% điểm số.
- Thị trường chứng khoán Nhật Bản cũng sụt giảm trong tuần, với chỉ số Nikkei 225 đóng cửa ở 20.369 điểm (giảm 1,53%). Đồng yên đã trở nên mạnh hơn trong tuần và đóng cửa ở mức 106,27 yên/đô la Mỹ vào cuối tuần. Trong 6 tháng đầu năm, Nhật Bản đã vượt mặt Trung Quốc để trở thành nước nắm giữ lượng trái phiếu kho bạc Mỹ nhiều nhất thế giới, trong bối cảnh cuộc chiến tranh thương mại giữa hai nước tăng nhiệt. Theo dữ liệu được Bộ Tài chính Mỹ công bố hôm qua (15/8), lượng trái phiếu Mỹ mà Nhật nắm giữ đã tăng thêm 21,9 tỷ USD, lên 1.120 tỷ USD, cao nhất trong 2 năm rưỡi. Trong khi đó lần đầu tiên trong 4 tháng gần đây lượng trái phiếu mà Trung Quốc nắm giữ đã tăng trở lại, với mức tăng 2,3 tỷ USD, lên 1.110 tỷ USD.
- Thị trường chứng khoán Trung Quốc và Hồng Kông đảo chiều hồi phục trở lại vào cuối tuần khi giới đầu tư bắt đầu các cổ phiếu bị bán quá đà. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu công nghệ tăng khi Bắc Kinh đang cố gắng độc lập về mặt công nghệ, nhằm tránh ảnh hưởng do lệnh cấm vận của Mỹ, cũng giúp 2 thị trường này đảo chiều thành công. Chỉ số Shanghai Composite đóng cửa ở 2.824 điểm (tăng 1,77%) và chỉ số Hang Seng Index đóng cửa ở 25.734 điểm (giảm 0,79%). Chính quyền Hồng Kông ngày 15/8 công bố một kế hoạch hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh nền kinh tế của trung tâm tài chính số 1 châu Á đối mặt nguy cơ suy thoái vì phong trào biểu tình rầm rộ và chiến tranh thương mại Mỹ-Trung. Hãng CNBC đưa tin, gói kích thích kinh tế trên có trị giá 19,1 tỷ Đôla Hồng Kông, tương đương 2,44 tỷ USD. Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) hôm thứ Hai đã thiết lập tỷ giá tham chiếu hàng ngày cho đồng NDT ở mức 7,0211 đổi 1 USD, trải qua phiên giảm thứ 3 liên tiếp và thấp dưới ngưỡng 7 quan trọng.
- Thị trường dầu đang giao dịch với nhiều lo ngại, khi dữ liệu kinh tế yếu kém trên toàn cầu cho thấy nhu cầu dầu thô có thể giảm xuống. Giá dầu thế giới suy yếu trước những lo ngại tăng trưởng kinh tế toàn cầu sụt giảm do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, nước Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (hay còn gọi là Brexit) khiến kinh tế châu Âu gặp khó khăn trong thời gian tới. Tăng trưởng của Khu vực đồng euro (Eurozone) đã chậm lại còn 0,2% trong quý II/2019, sau khi ghi nhận mức tăng 0,4% trong quý I/2019. Căng thẳng giữa hai nền kinh tế hàng đầu thế giới đã làm chao đảo các thị trường tài chính toàn cầu và làm gia tăng quan ngại nhu cầu dầu sẽ tăng trưởng chậm lại. Kết thúc tuần qua, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 9 trên sàn Nymex đóng cửa tăng 1,09% lên 54,92 USD/thùng, sau khi thoái lui tại mức cao 57,45 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 10 trên sàn Luân Đôn tăng 0,65% lên 58,69 USD/thùng.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.81	124,100	1.72	4.32%	132.59	1.48	22.71	7.63
TCB	Banks	7.77	21,900	4.29	5.26%	135.06	2.85	9.01	1.42
VIC	Real Estate Investment & Services	8.05	122,000	0.83	2.26%	42.27	0.59	93.63	6.89
MSN	Financial Services	5.62	77,000	1.18	3.06%	31.16	0.59	16.94	2.96
HPG	General Industrials	5.96	23,050	-0.86	1.97%	203.84	-0.46	7.80	1.51
VPB	Banks	5.22	19,450	0.78	2.87%	64.55	0.36	6.51	1.25
VJC	Travel & Leisure	5.52	130,500	0.15	0.46%	82.94	0.08	13.25	5.04
VHM	Real Estate Investment & Services	4.60	83,500	-0.60	2.04%	49.89	-0.25	18.54	6.47
MBB	Banks	4.43	22,400	0.45	1.57%	94.25	0.18	6.97	1.40
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.27	117,300	-2.25	4.35%	176.41	-1.08	16.39	5.19
SAB	Beverages	3.04	276,000	-3.16	1.81%	21.93	-0.88	42.60	10.96
VCB	Banks	3.61	77,900	-1.39	1.03%	43.04	-0.46	16.47	3.79
STB	Banks	2.75	10,300	-0.48	2.96%	19.97	-0.12	8.55	0.73
HDB	Banks	2.83	26,400	0.19	1.34%	48.10	0.05	9.11	1.66
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.40	52,000	-1.89	5.96%	243.37	-0.76	11.96	2.65
NVL	Real Estate Investment & Services	3.59	61,800	-0.16	0.81%	25.24	-0.05	16.77	2.92
EIB	Banks	2.85	17,450	-3.06	1.72%	1.68	-0.80	43.20	1.41
VRE	General Retailers	2.42	35,150	-0.71	0.71%	47.43	-0.15	34.04	2.88
PNJ	General Retailers	2.39	86,000	-0.69	3.84%	125.72	-0.15	18.19	4.68
GAS	Oil & Gas Producers	1.51	100,900	0.00	1.19%	37.73	0.00	16.63	4.33
SSI	Financial Services	1.06	22,250	1.83	5.07%	55.73	0.17	11.14	1.20
CTG	Banks	0.95	20,500	0.49	2.46%	67.01	0.04	13.95	1.06
GMD	Industrial Transportation	1.19	28,500	1.97	4.33%	63.52	0.21	12.69	1.41
REE	Industrial Engineering	1.00	37,550	2.74	3.69%	94.37	0.24	7.14	1.22
ROS	Construction & Materials	0.70	26,200	-0.76	2.33%	387.53	-0.05	72.98	2.51
CTD	Construction & Materials	0.67	102,000	0.10	2.49%	3.37	0.01	7.58	0.97
SBT	Food Producers	0.66	16,000	-0.62	1.27%	20.45	-0.04	21.28	1.36
BID	Banks	0.96	36,000	2.56	5.16%	116.28	0.21	16.75	2.30
DPM	Chemicals	0.34	13,800	-0.36	2.19%	5.97	-0.01	10.70	0.68
BVH	Financial Services	0.84	77,100	-1.66	1.30%	11.15	-0.13	47.52	3.55

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>